

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2026/TT-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO
Ngày 20/7/2026

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành kèm theo Thông tư số 27/2026/TT-BNNMT ngày 30 tháng 6 năm 2026

Căn cứ Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa số 05/2007/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 78/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13 được sửa đổi, bổ sung theo Luật số 21/2017/QH14, Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn để thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ngày 16 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Chăn nuôi và Thú y và Cục trưởng Cục Thủy sản và Kiểm ngư;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình, mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành kèm theo Thông tư số 27/2026/TT-BNNMT ngày 30/6/2026.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung thứ tự 4.1, thứ tự 4.3 và và thứ tự 5.2 tại Phụ lục I Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro trung bình thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Sửa đổi, bổ sung thứ tự 4.1 như sau:

TT	Tên sản phẩm/hàng hóa	Mã HS	Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng	Yêu cầu quản lý chất lượng tương ứng
4.1	Thuốc thú y dược phẩm (trừ thuốc thú y có chứa chất ma túy)		QCVN 01-187:2018/BNNPTNT	Thuốc thú y dược phẩm lưu hành tại Việt Nam bảo đảm chất lượng theo yêu cầu kỹ

				thuật tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thuốc thú y QCVN 01-187:2018/BNNPTNT dựa trên kết quả kiểm nghiệm của tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc chỉ định theo quy định của pháp luật
--	--	--	--	--

2. Sửa đổi, bổ sung thứ tự 4.3 như sau:

TT	Tên sản phẩm/hàng hóa	Mã HS	Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng	Yêu cầu quản lý chất lượng tương ứng
4.3	Vắc xin thú y (trừ vắc xin thú y nhược độc)	3002.42.00	QCVN 01-187:2018/BNNPTNT	Vắc xin thú y lưu hành tại Việt Nam bảo đảm chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thuốc thú y QCVN 01-187:2018/BNNPTNT dựa trên kết quả kiểm nghiệm của tổ chức thử nghiệm được công nhận hoặc chỉ định theo quy định của pháp luật

3. Sửa đổi, bổ sung thứ tự 5.2 như sau:

TT	Tên sản phẩm/hàng hóa	Mã HS	Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng	Yêu cầu quản lý chất lượng tương ứng
5.2	Thức ăn thủy sản (Hỗn hợp, chất bổ sung, tươi sống)		QCVN 93:2025/BNNMT QCVN 94:2025/BNNMT QCVN 100:2025/BNNMT	- Công bố hợp quy dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận được công nhận theo quy định của pháp luật hoặc kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân trên cơ sở kết quả thử nghiệm của tổ chức thử nghiệm được

				công nhận hoặc được chỉ định theo quy định của pháp luật. - Phương thức đánh giá sự phù hợp: + Áp dụng phương thức 5 theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCHN (không phải đánh giá quá trình sản xuất mà sử dụng kết quả kiểm tra điều kiện sản xuất thức ăn thủy sản thực hiện theo quy định tại Điều 14 Nghị định 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản) đối với sản phẩm sản xuất trong nước; + Áp dụng phương thức 7 theo Thông tư số 14/2026/TT-BKHCHN đối với sản phẩm nhập khẩu. - Hàng hóa nhập khẩu thực hiện công bố hợp quy trước khi lưu thông trên thị trường.
--	--	--	--	--

Điều 2. Bổ sung số thứ tự 2 vào sau số thứ tự 1 tại Phụ lục II Danh mục sản phẩm, hàng hóa có mức độ rủi ro cao thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

TT	Tên sản phẩm/hàng hóa	Mã HS	Quy chuẩn kỹ thuật áp dụng	Ghi chú
2	Thuốc thú y			

2.1	Thuốc thú y có chứa chất ma túy	3004.90.49	QCVN 01-187:2018/BNNPTNT	Thuốc thú y có chứa chất ma túy lưu hành tại Việt Nam bảo đảm chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thuốc thú y QCVN 01-187:2018/BNNPTNT dựa trên kết quả kiểm nghiệm của tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định của pháp luật
2.2	Vắc xin thú y nhược độc	3002.42.00	QCVN 01-187:2018/BNNPTNT	Vắc xin thú y nhược độc lưu hành tại Việt Nam bảo đảm chất lượng theo yêu cầu kỹ thuật tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Thuốc thú y QCVN 01-187:2018/BNNPTNT dựa trên kết quả kiểm nghiệm của tổ chức thử nghiệm được chỉ định theo quy định của pháp luật

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Cục Chăn nuôi và Thú y) để xem xét, sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ và các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ NN&MT;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Công báo Chính phủ; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ NN&MT;
- Cổng thông tin điện tử Bộ NN&MT;
- Lưu: VT, CNTY.

BỘ TRƯỞNG

Trịnh Việt Hùng